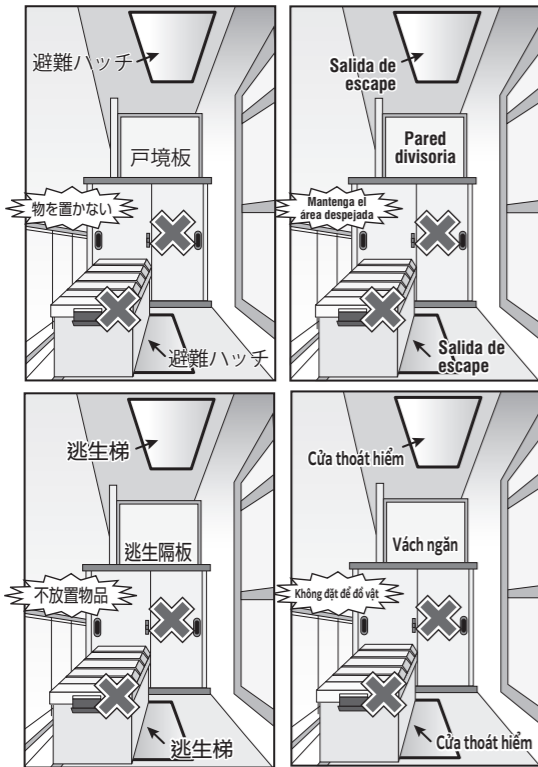


### バルコニーの戸境板等の付近に物を置いてはいけません

バルコニーの戸境板や階下へ下りる避難ハッチは、火災等があった場合の避難口として設置されています。それらの付近に物を置くと、避難の妨げになります。また、バルコニーに物を置くと子どもが登って転落事故の原因にもなります。

### 請勿在逃生隔板等附近放置物品

露台之逃生隔板和通往樓下之逃生梯是設置用來作為發生火災等時之逃生口。如果在此附近放置物品，則會妨礙逃生。此外，如果在露台上放置物品，小孩可能會攀爬，導致發生墜落事故。



### No está permitido colocar objetos cerca de las paredes divisorias

Las paredes divisorias y las salidas de escape que conducen a la planta baja están instaladas para servir como salidas de evacuación en caso de incendio y de otras emergencias. Colocar objetos cerca de ellas obstruirá la salida. Además, los niños pueden trepar por los objetos dejados en el balcón, lo que podría provocar una caída accidental.

### Không được phép đặt đồ vật gần vách ngăn ban công, v.v.

Vách ngăn ban công và cửa thoát hiểm dẫn xuống tầng dưới được bố trí làm lối thoát hiểm khi xảy ra hỏa hoạn. Đặt đồ vật gần những nơi này sẽ cản trở việc sơ tán. Hơn nữa, nếu để đồ đạc ngoài ban công, trẻ em có thể sẽ leo trèo và gây ra tai nạn té ngã.

### 「住まいのしおり」のご案内

「住まいのしおり」は、都営住宅等へ入居する際にお渡ししています。お住まいのみなさんが団地のなかで快適に生活していただくために知っていただきたいこと、守っていただきたいことを簡単に解説したものです。日頃からお読みになり、お役立てください。

また、法令条例等の改正などに合わせ、適宜内容を見直しています。最新版を公社ホームページに掲載しています。

### 「居住指南」紹介

「居住指南」在入住都營住宅等時發放。為了讓住在小區裡之人能夠舒適地生活，指南中簡單地介紹了一些需要瞭解和遵守之事項。請平時多閱讀，在生活中運用。

另外，為配合法規條例等之修訂，指南內容也進行了適當之修改。最新版刊登在公社主頁上。

### Presentación de “Vivir en una vivienda pública”

Distribuimos nuestra publicación “Vivir en una vivienda pública” a todas las personas que se mudan a una vivienda de propiedad municipal, etc. Contiene breves explicaciones sobre lo que los residentes deben saber y las normas que deben seguir para vivir cómodamente en un complejo de viviendas. Tenga a bien leer esta publicación y utilice la información a diario.

Revisamos el contenido cuando es necesario para reflejar los cambios en las leyes y en los reglamentos. La última versión se publica siempre en el sitio web de JKK.

### Giới thiệu về “Cẩm nang sống tại Nhà chung cư”

Bạn sẽ được phát ấn bản “Cẩm nang sống tại Nhà chung cư” khi chuyển đến sống tại một Tòa nhà chung cư trong thành phố. Ấn bản này giải thích một cách ngắn gọn về những điều cư dân cần biết và tuân thủ để có thể sinh sống thoải mái trong khu chung cư. Hãy thường xuyên đọc và tận dụng những thông tin trong ấn bản này.

Ngoài ra, chúng tôi đang xem xét nội dung sao cho phù hợp với các sửa đổi của luật pháp và quy định. Phiên bản mới nhất sẽ được đăng tải trên trang web của công ty JKK.



# 生活ルールを守りましょう

## 請遵守生活規則

Siga las normas de estilo de vida

Tuân thủ các quy tắc sinh hoạt

東京都住宅政策本部・東京都住宅供給公社 東京都住宅政策本部・東京都住宅供給公社  
Sede de las Políticas de Vivienda, Gobierno Metropolitano de Tokio / Corporación Metropolitana de Suministro de Viviendas de Tokio  
Trụ sở chính sách nhà ở đô thị Tokyo - Tổng công ty cung cấp nhà ở đô thị Tokyo

### 犬、猫、鳥等の飼育は、固くお断りしています

他の入居者の迷惑となるので、犬、猫、鳥等の動物の飼育や敷地内での餌やりは固くお断りしています。鳴き声、抜け毛、フン尿等で、近隣の方とのトラブルや環境衛生悪化の原因となることも多いためです。

### 嚴禁飼養狗、貓、鳥等動物

飼養會給其他入住者帶來困擾，因此嚴禁飼養狗、貓、鳥等動物以及在小區內餵食。

鳴叫聲、脫毛、糞尿等經常會和附近之人造成糾紛或導致環境衛生惡化。

### Está estrictamente prohibido tener perros, gatos, pájaros y otras mascotas

Está estrictamente prohibido tener perros, gatos, pájaros u otros animales como mascotas, así como alimentar a animales vagabundos dentro de la propiedad del edificio. Todos ellos constituyen una molestia potencial para los demás residentes.

Se han dado muchos casos en los que el ruido, el pelo y los excrementos de los animales han causado problemas con los vecinos o han afectado negativamente al entorno y/o el saneamiento de la propiedad.

### Nghiêm cấm nuôi giữ chó, mèo, chim, v.v.

Nghiêm cấm việc nuôi giữ các động vật như chó, mèo, chim, v.v. và cho chúng ăn trong khuôn viên tòa nhà vì sẽ gây phiền toái cho những cư dân khác.

Nguyên nhân là do đã có nhiều trường hợp tiếng sủa, lông rụng, phân và nước tiểu của động vật gây phiền hà cho hàng xóm và làm mất vệ sinh môi trường.



### ごみは所定の場所に、決められた日に出すようにしましょう

ごみは、ごみ置場又は所定の場所に、決められた日に出すようにして、収集日以外に出すことは、絶対に行わないでください。収集日、収集方法等詳しいことは、所轄の清掃事務所の指示に従ってください。

### 請按規定日期將垃圾扔到指定之地方

請按規定日期將垃圾扔到垃圾放置處或指定之地方。請切勿在收集日以外之時間扔垃圾。收集日和收集方法等詳情，請遵循轄區之清掃事務所等之指示。



### Tenga a bien depositar la basura en el lugar especificado el día establecido

Deposite la basura en la zona de recogida o en el lugar indicado el día establecido. Asegúrese de no depositar la basura en días que no sean días de recogida. Para más información sobre días de recogida, métodos de recogida, etc., siga las instrucciones de la oficina de recogida de basura de su jurisdicción.

### Hãy vứt rác đúng nơi quy định vào ngày quy định.

Rác phải được vứt tại nơi thu gom rác hoặc tại nơi quy định vào ngày quy định; tuyệt đối không được vứt rác ngoài ngày thu gom rác. Vui lòng tuân theo hướng dẫn của Văn phòng quản lý rác thải địa phương về ngày thu gom rác, phương pháp thu gom, v.v.

**団地内の通路や空地に駐車することはできません**

緊急車両の進入の妨げになるほか、見通しを悪くするため、交通事故にもつながります。自動車は保管場所として認められている駐車場に停めましょう。

**不得在小區內之通道或空地上停放車輛**

該行為除了妨礙緊急車輛之進入外，還會阻礙視線，引起交通事故。請將汽車停放在批准作為保管場所之停車場內。

**No está permitido estacionar en los pasillos ni en los lotes baldíos dentro de los terrenos del complejo**

Además de obstruir el paso de los vehículos de emergencia, puede bloquear la visión de los conductores y provocar accidentes de tráfico. Estacione los automóviles en estacionamientos reconocidos como áreas de estacionamiento de vehículos

**Không được đỗ xe ở lối đi hoặc bãi đất trống trong khu chung cư**

Ngoài cản trở xe cấp cứu đi lại, việc này còn làm giảm tầm nhìn của tài xế và dẫn đến tai nạn giao thông. Hãy đỗ xe của bạn trong một bãi đỗ xe đã được phê duyệt làm nơi giữ xe.

**共益費の支払いは、みなさんの義務です**

エレベーターや廊下灯の電気料などはみなさんで負担する経費であり、自治会等が共益費として徴収しています。自治会等が徴収する共益費は、入居している全ての方に支払い義務があります。自治会に未加入の方、生活保護を受けている方も負担しなければなりません。

**支付公攤費是大家之義務**

電梯和走廊燈之電費等也是大家負擔之經費，自治會等對其作為公攤費徵收。自治會等徵收之公攤費，對於入住之所有人都有支付義務。未加入自治會之人，接受生活保護之人也必須承擔。

**Todos los residentes deben pagar los gastos comunes**

Las asociaciones de vecinos cobran los gastos comunes, como la electricidad de los ascensores y las luces de los pasillos. Todos los residentes están obligados a pagar los gastos comunes recaudados por las asociaciones de residentes, así que asegúrese de hacerlo usted también. Debe pagar, aunque no esté inscrito en una asociación de residentes o si recibe ayuda económica para la vida cotidiana.

**Mọi cư dân đều có nghĩa vụ thanh toán phí sinh hoạt chung**

Các chi phí như điện thang máy, đèn hành lang đều thuộc trách nhiệm chi trả của mỗi cư dân và được Hội cư dân thu thành phí dịch vụ chung. Tất cả người thuê nhà đều có nghĩa vụ phải trả phí dịch vụ chung do Hội cư dân thu. Những người chưa gia nhập Hội cư dân và những người đang nhận phúc lợi xã hội cũng phải trả phí này.

**暮らしの音にご注意を**

みなさんのお部屋の床や壁は、隣り合う部屋と共通のものです。そのため、生活騒音はコンクリート壁や排水管、窓から簡単に伝わってしまいます。テレビ、オーディオ機器、ゲーム、楽器演奏等は時間帯に応じて音量を調節しましょう。掃除機・洗濯機をご使用になる際は、音や振動が発生しますので、周囲に配慮しましょう。

**注意生活中之噪音**

大家房間裡之地板和牆壁都是與相鄰房間共用的。因此，生活噪音很容易透過混凝土牆壁、排水管、窗戶等傳播開來。請根據不同時間段調整電視機、音響器材、遊戲、樂器演奏等之音量。在使用吸塵器、洗衣機時，發出之聲音和產生之振動會騷擾到鄰居，請加以注意。

**Cuidado con el ruido doméstico**

Los pisos y las paredes de su habitación se comparten con las habitaciones contiguas. Por lo tanto, el ruido de su hogar se transmite fácilmente a través de las paredes de concreto, los desagües y las ventanas. Si está viendo la televisión, utilizando equipos de audio, jugando o tocando instrumentos, ajuste el volumen en función de la hora del día. Además, tenga consideración con sus vecinos cuando utilice la aspiradora o la lavadora, ya que estos aparatos generan ruido y vibraciones.

**Chú ý đến tiếng ồn khi sinh hoạt**

Sàn và tường phòng bạn được dùng chung với các phòng liền kề. Vì vậy, tiếng ồn khi sinh hoạt có thể dễ dàng truyền qua tường bê tông, ống thoát nước và cửa sổ. Hãy điều chỉnh âm lượng của TV, thiết bị âm thanh, trò chơi, đĩa nhạc cụ, v.v. phù hợp với thời gian trong ngày. Khi sử dụng máy hút bụi hoặc máy giặt, hãy chú ý đến xung quanh vì chúng sẽ gây ra tiếng ồn và rung lắc.



**バルコニーから、ものが落ちないように注意しましょう**

バルコニーの手摺の上に物を置いたり、物をかけたりするのは、落下の危険があるのでやめましょう。バルコニーでふとん（シーツやカバーを含む）を干すときは、必ずバルコニーの内側で「ふとん干し」と「ふとんばさみ」を使用し、落下防止に努めてください。

**特に、15 階建以上の高層アパートでは、落下物が事故に結びつく危険性が高いため、居住している階に関係なく、次のことは絶対にしないでください。**

- ・バルコニー手摺より高い位置に洗濯物を干すこと
  - ・バルコニー手摺より外側にはみ出して、寝具、敷物、洗濯物を干すこと
  - ・バルコニー手摺に各種アンテナ（衛星放送受信用・無線用等）を設置することなど
- これ以外にも、ものが落ちないように注意しましょう。

**請注意避免從露台上掉落物品**

請勿在露台之扶手上放置物品或懸掛物品，否則會有物品掉落之危險。在露台曬被子（包括床單和被套）時，請務必在露台內使用「曬被子架」和「被子夾」，防止被子掉落。

**此外，樓層超過 15 層之高層公寓中，掉落物品導致事故之危險性較高，因此無論居住在哪一層，請絕對不要有以下行為。**

- ・將衣服晾在比露台扶手高之位置
  - ・從露台扶手伸出外側來晾曬臥具、地毯、衣物。
  - ・露台扶手上設置各種天線（衛星廣播接收用 無線電用等）
- 除此之外也要注意物品不要掉落下去。

**Asegúrese de que no caigan objetos de su balcón**

No coloque ni cuelgue cosas encima de la barandilla del balcón, ya que existe el riesgo de que se caigan. Cuando cuelgue futones (incluidas sábanas y fundas) en el balcón, utilice siempre una rejilla para secar futones, así como clips para futones, y cuélguelos en el lado interior del balcón para evitar que se caigan.

**El riesgo de que la caída de objetos provoque accidentes es alto, sobre todo en los departamentos altos ubicados en el piso quince o más, por lo que, independientemente del piso que ocupe, le rogamos que nunca haga nada de lo siguiente:**

- Colgar la ropa más alta que la barandilla del balcón.
  - Colgar ropa de cama, alfombras o ropa lavada fuera de la barandilla del balcón.
  - Instalar varias antenas en las barandillas de los balcones (para radiodifusión por satélite, radio inalámbrica, etc.).
- Tenga cuidado también de que no se caigan otros objetos.**

**Chú ý không làm rơi đồ từ ban công**

Không đặt hoặc treo các đồ vật trên lan can ban công vì chúng có thể rơi. Khi phơi nệm futon (bao gồm cả ga trải giường và vỏ bọc) trên ban công, hãy đảm bảo sử dụng “Giá phơi futon” và “Kẹp futon”, đồng thời phơi chúng ở phía bên trong của ban công để tránh bị rơi.

**Đặc biệt, ở các chung cư cao tầng từ 15 tầng trở lên, nguy cơ xảy ra tai nạn do đồ vật rơi xuống là rất cao, do đó bất kể bạn sống ở tầng nào, tuyệt đối không được làm những điều sau:**

- Treo đồ giặt ở vị trí cao hơn lan can ban công.
  - Phơi khăn trải giường, thảm và đồ giặt nhô ra ngoài lan can ban công.
  - Lắp đặt các loại ăng-ten (để thu sóng vệ tinh, đài phát thanh, v.v.) trên lan can ban công, v.v.
- Ngoài ra, hãy cẩn thận để không làm rơi bất kỳ thứ gì.